



## ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ PHÒNG THÔNG TIN-VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh St., Hà Nội  
Tel: 831-4580 \* Fax: 831-4601 \* Email: [irchano@pd.state.gov](mailto:irchano@pd.state.gov)

### CÁC BIỆN PHÁP NGOẠI GIAO ĐÃ THẤT BẠI ĐỐI VỚI IRAQ, LIỆU CÓ THẤT BẠI VỚI BẮC TRIỀU TIÊN KHÔNG?

*Ralph A. Cossa*  
*Chủ tịch Diễn đàn Thái Bình Dương thuộc CSIS*  
*Tháng 8/2003*

Lí do khiến biện pháp ngoại giao bị thất bại ở Iraq đang là chủ đề tranh cãi rất gay gắt, nhưng thực tế ngoại giao đã thất bại là điều không còn phải bàn cãi gì nữa. Điều này có ý nghĩa thế nào đối với chính sách của Hoa Kỳ ở châu Á và đối với hợp tác đa phương trong khu vực và trên toàn cầu? Vấn đề đáng quan tâm hơn là liệu Liên Hợp Quốc, sau khi đã một lần thất bại (ít ra là theo cách nhìn của Chính quyền Bush), sẽ lại đứng ra giải quyết cuộc khủng hoảng hạt nhân ngày càng leo thang ở Bán đảo Triều Tiên, hay tổ chức này sẽ tự mình đứng ngoài cuộc? Đối với những ai quan tâm đến châu Á thì câu hỏi lớn hiện nay là “Liệu Bắc Triều Tiên sẽ là trường hợp tiếp theo?”. Liệu “sự mất kiên nhẫn” rõ ràng của Hoa Kỳ đối với Liên Hợp Quốc trong vấn đề Iraq có dẫn đến chủ nghĩa đơn phương mạnh hơn trong tương lai và một xu hướng rõ hơn hay việc thiên về sử dụng giải pháp quân sự chống lại Bình Nhưỡng? Tôi không cho là như vậy! Nhưng quan niệm này đang trở nên phổ biến và cách thức giải quyết tình huống này của Washington sẽ tác động đến uy tín của Hoa Kỳ và sự ủng hộ dành cho Hoa Kỳ ở châu Á cũng như ở những nơi khác sau khi chính quyền Saddam rơi vào sự quên lãng của lịch sử. Iraq và Bắc Triều Tiên không phải là những quan ngại duy nhất của châu Á. Sự bùng phát nạn dịch Hội chứng viêm đường hô hấp cấp (SARS), một căn bệnh viêm phổi do vi-rút, được phát hiện đầu tiên ở miền Nam Trung Quốc và nay đang lan rộng trên khắp toàn cầu, đã làm trầm trọng hơn những hậu quả về kinh tế đã dự đoán của cuộc chiến tranh ở Iraq đối với các nền kinh tế châu Á và đặc biệt là đối với các hãng hàng không.

#### **Ngăn chặn Saddam... hay Bush?**

“Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã không hoàn thành trách nhiệm của mình, vì vậy chúng tôi sẽ tự mình giải quyết”. Thông qua tuyên bố này và kèm theo đó là bức tối hậu thư 48 giờ gửi cho Saddam Hussein đòi ông này và các con trai của ông phải rời khỏi Iraq, giai đoạn ngoại giao của chiến dịch giải giáp Iraq đã kết thúc đột ngột vào ngày 17/3. Ngay sau đó, chiến dịch quân sự do Hoa Kỳ lãnh đạo đã thực sự bắt đầu.

Tại sao ngoại giao thất bại vẫn là một chủ đề được tranh luận gay gắt. Hầu như không ai có thể chứng minh một cách nghiêm túc rằng Iraq đã hoàn toàn tuân thủ Nghị quyết 1441 của Hội đồng Bảo an, trong đó tố cáo Iraq vi phạm nhiều nghị quyết trước đó của Hội đồng Bảo an và cảnh báo về “những hậu quả nghiêm trọng” nếu Iraq không giải giáp hoàn toàn và ngay lập tức. Liệu việc cho các thanh sát viên Liên Hợp Quốc thêm thời gian như cách lập luận của Pháp, Nga, Trung Quốc và các nước khác có làm tình hình thay đổi hay không? Hay chỉ có đe dọa sử dụng vũ lực quân sự thực sự và thái độ sẵn sàng thực hiện lời đe dọa này mới là cần

thiết để buộc Saddam phải giải giáp mà không cần phải gây chiến tranh thực sự, theo như lập luận của Washington, Anh và Tây Ban Nha khi các nước này vận động một cách vô ích để Hội đồng Bảo an đưa ra một tối hậu thư cuối cùng? Chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được câu trả lời. Tuyên bố của Bush đã đặt ra những vấn đề cho các học giả và sử gia phải suy nghĩ, mặc dù nhiều người lập luận rằng cuộc tranh luận này đã trở thành một hội nghị khi Pháp tuyên bố rõ ràng nước này sẽ phủ quyết bất kỳ sự điều chỉnh nào sau đó nếu ngầm cho phép (hay thậm chí đe dọa trực tiếp hơn) việc sử dụng vũ lực chống lại Iraq.

Một số chuyên gia chỉ ra rằng Tổng thống Pháp Jacques Chirac dường như quan tâm nhiều đến việc ngăn chặn George Bush (hay vai trò lãnh đạo toàn cầu nói chung của Hoa Kỳ) hơn là ngăn chặn vũ khí hủy diệt hàng loạt của Saddam. Rõ ràng lập trường không khoan nhượng của Chirac đã tạo nên nhiều cảm hứng cho các diễn viên hài kịch đêm khuya vốn đang rất đau đầu để tìm ra tiếng cười trong giai đoạn Washington đang chuẩn bị cho chiến tranh. Lời bình luận sắc bén nhất là của diễn viên hài kịch đời thường hàng đầu của Hoa Kỳ, Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld, khi ông này nhận xét rằng “Đánh nhau mà không có Pháp thì chẳng khác gì đi săn vịt mà không đem theo đàn accordion”. Những lời bình luận như thế được khán giả và giới truyền thông ở Hoa Kỳ rất tán thưởng, nhưng cũng như việc trước đó ông đã ví von Pháp và Đức là “châu Âu già cỗi”, những hành động này chẳng giúp gì cho nghệ thuật ngoại giao.

Thậm chí sự việc đã còn có thể tồi tệ hơn! Trong một cuộc họp báo hiếm hoi ngày 6/3, Tổng thống Bush đã cam kết tìm kiếm một nghị quyết khác của Liên Hợp Quốc trước khi gây chiến, đồng thời khẳng định rằng một nghị quyết như thế là không cần thiết đối với Hoa Kỳ để hoặc là tự bảo vệ mình hoặc là thực thi những nghị quyết trước đó. Theo Tổng thống Bush, “đã đến lúc mọi người phải ngã lá bài của mình, cho thế giới biết lập trường của họ về vấn đề Saddam”. May thay, đối với Washington và đối với Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, “nghị quyết thứ 18” không được đưa ra để bỏ phiếu. Nếu một cuộc bỏ phiếu như vậy được tổ chức và thất bại, hoặc là do không đạt được tối thiểu chín phiếu, hoặc là do Pháp phủ quyết như đã tuyên bố bất kể có bao nhiêu nước ủng hộ, thì “liên minh của những nước sẵn sàng” của Hoa Kỳ và Anh chắc chắn vẫn cứ xúc tiến kế hoạch xâm lược Iraq, khiến cho Washington và London cùng một số nước khác công khai thách thức Hội đồng Bảo an và càng cho thấy sự bất lực của Liên Hợp Quốc trong việc giải quyết những vấn đề an ninh gay gắt.

Với quyết định hoàn toàn qua mặt Hội đồng Bảo an của NATO năm 1999 trong việc tiến hành chiến tranh chống lại Slobodan Milosevic, một hành động được Pháp ủng hộ, và cuộc tranh cãi hiện nay về vai trò của Hội đồng Bảo an tại Iraq thời kỳ hậu Saddam, người ta đang đặt ra những câu hỏi nghiêm túc về tương lai của Hội đồng Bảo an. Hãy nhớ rằng trong bài diễn văn trước Liên Hợp Quốc ngày 12/9/2002, khi hoài nghi về khả năng tổ chức này có thể thực thi những nghị quyết của mình, Tổng thống Bush nhấn mạnh rằng “Toàn bộ thế giới này đang phải đối mặt với một sự thử thách và Liên Hợp Quốc đang đối mặt với một thời điểm khó khăn và mang tính quyết định”.

Cũng cần nhớ lại bài bình luận trong tập Tổng quan khu vực về các mối liên hệ so sánh ra tháng 10/2002 có nhan đề: “Sự thay đổi chế độ/Phủ đầu hay Giải giáp/Chủ nghĩa đa phương: Cuộc tranh luận về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ vẫn tiếp diễn”. “Câu hỏi lớn của cộng đồng quốc tế hiện nay không phải là ‘liệu (hay khi nào) Hoa Kỳ sẽ tấn công?’ mà là liệu rốt cuộc Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc sẽ hành động mạnh mẽ để cứu vãn uy tín của mình hay không... và cùng với họ là sự phục hồi uy tín của những ai ở Washington và những nơi

khác từ lâu đã lập luận rằng Washington phải tiếp tục con đường hợp tác, đa phương và theo chủ nghĩa quốc tế? Hay những thành viên của Hội đồng Bảo an sẽ chứng tỏ những người theo chủ nghĩa đơn phương là đúng?”. Điệp khúc thường được nghe nhất “Tôi đã nói rồi mà các ông không tin!” là của những người theo đường lối cứng rắn ở Washington, từ lâu đã cho rằng Liên Hợp Quốc cùng với Saddam đã thuộc về lịch sử. Tuy những tin tức về cái chết đến nơi của Liên Hợp Quốc (mượn lời của Mark Twain) có thể bị phóng đại quá mức nhưng rất cần có một biện pháp cải cách và phục hồi nào đó nếu tổ chức này muốn lấy lại vai trò của mình, ít ra là khi phải giải quyết những vấn đề an ninh cấp thiết.

### **Những người khác chơi bài ngửa**

Trong khi Tổng thống Bush quyết định không ngửa bài tại Liên Hợp Quốc thì những nước khác ở Đông Á lại không e ngại đánh bài ngửa. Đúng đầu nhóm những nước này là Australia và Nhật Bản, hai đồng minh của Washington, các nhà lãnh đạo các nước này đã không e ngại làn sóng phản đối chiến tranh lan rộng của nhân dân, kiên định ủng hộ Washington. Thủ tướng Australia John Howard đã gửi các lực lượng đặc nhiệm của Australia (SAS) sang chiến đấu trên chiến trường Iraq, đồng thời cam kết gửi một số lượng nhỏ máy bay chiến đấu, máy bay tiếp nhiên liệu trên không, và tàu chiến tham gia Chiến dịch Tự do Iraq, bắt chấp cuộc bỏ phiếu của Thượng viện Australia chỉ trích ông đã lớn tiếng ủng hộ cho cuộc chiến này. Howard cho rằng quyết định ủng hộ Washington của ông là “đúng đắn”, “hợp pháp”, và “nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia của Australia”.

Thủ tướng Nhật Bản Koizumi Junichiro cũng là một người tích cực ủng hộ những nỗ lực của Washington nhằm đạt được một nghị quyết mạnh mẽ hơn của Hội đồng Bảo an và ông đã gọi rất nhiều cú điện thoại vận động hành lang các thành viên của Hội đồng Bảo an. Điều quan trọng hơn là khi Hội đồng Bảo an không ủng hộ chiến tranh thì Koizumi vẫn kê vai sát cánh ủng hộ Tổng thống Bush và có vẻ rất hài lòng khi Nhật Bản được xếp vào “liên minh của những nước sẵn sàng” dù Nhật không gửi quân tham chiến. Tuy nhiên việc ông Koizumi sẵn sàng tăng cường hỗ trợ hậu cần cho các lực lượng hải quân trong Chiến dịch Tự do Bền vững ở Ấn Độ Dương cũng giúp giảm bớt gánh nặng cho quân đội Hoa Kỳ trong chiến dịch Iraq. Washington đánh giá rất cao điều này và cả tuyên bố sẵn sàng tham gia vào nỗ lực tái thiết thời kỳ hậu Saddam của Tokyo.

Đằng sau sự ủng hộ mạnh mẽ của Koizumi với tư cách là đồng minh hữu hảo là sự bối rối của các chuyên gia an ninh và học giả của Nhật Bản rằng sự ủng hộ đó chủ yếu nhằm bảo đảm sự tiếp tục ủng hộ của Washington dành cho Tokyo để chống lại những nguy cơ sát sườn: đó là Bắc Triều Tiên. Một chuyên gia về an ninh có uy tín của Nhật Bản tại một hội nghị không chính thức của Diễn đàn Thái Bình Dương đã cho biết người dân Nhật Bản ngày càng có thái độ lo lắng về xu hướng xây dựng “liên minh của những nước sẵn sàng” của Washington vì cách thức này khi được kết hợp với xu hướng “công khai si nhục” các đồng minh truyền thống, như ví von đàn accordion và châu Âu già cỗi của Rumsfeld là một ví dụ, khiến cho các đồng minh khác lo lắng.

Về phía các đồng minh có tâm trạng lo lắng, Tổng thống Hàn Quốc Roh Moo-hyun cũng đã thể hiện bản lĩnh chính trị thông qua cam kết gửi khoảng 700 quân không trực tiếp chiến đấu gồm một tiểu đoàn công binh và nhân viên hỗ trợ y tế để hỗ trợ Chiến dịch Tự do Iraq, bắt chấp sự phản đối mạnh mẽ từ nội bộ đảng của ông cũng như những chỉ trích nặng nề của công chúng - Đảng Quốc đại đối lập chiếm đa số trong quốc hội lại ủng hộ quyết định này. Hành động này được coi là một cử chỉ tích cực của ông Roh, người lúc đầu bị nhiều người ở

Washington nghi ngờ vì ông phản đối sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ trên Bán đảo Triều Tiên từ khi còn là thanh niên (sau đó ông đã từ bỏ). Những lo ngại về những hành động đơn phương của Hoa Kỳ đối với Bắc Triều Tiên rõ ràng càng tăng thêm động cơ buộc ông Roh phải khôi phục mối quan hệ liên minh.

Hai đồng minh khác của Hoa Kỳ ở Đông Á là Philippines và Thái Lan thì ngập ngừng hơn trong việc ủng hộ. Tổng thống Philippines Gloria Macapagal-Arroyo đã bày tỏ sự ủng hộ “về chính trị và đạo lý” của Manila đối với nỗ lực loại bỏ vũ khí hủy diệt hàng loạt của Iraq và đang xem xét việc triển khai quân gìn giữ hòa bình vào một thời điểm trong tương lai. Trong khi đó, Thủ tướng Thái Lan Thaksin Shinawatra đã cam kết tiếp tục hợp tác liên minh và đồng thời kêu gọi nỗ lực tối đa tránh thương vong cho dân thường. Những nhân vật khác công khai ủng hộ nỗ lực của Hoa Kỳ là Thủ tướng Singapore Goh Chok Tong và Tổng thống Đài Loan Trần Thủy Biển.

Không có gì ngạc nhiên khi người lớn tiếng nhất chỉ trích cuộc tấn công quân sự chống Iraq của Hoa Kỳ là Thủ tướng Malaysia Mahathir bin Mohamad, ông này gọi Washington là “hèn nhát” và “đé rợ”, đồng thời than phiền rằng “Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế hiện nay là vô nghĩa”. Người kế nhiệm được chỉ định của ông là Abdullah Ahmed Badawi thì rụt rè hơn (đây là phong cách của ông ta), tuy nhiên ông cũng bày tỏ sự hối tiếc về hành động quân sự và lo ngại về tác động của xung đột ở Iraq đối với cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố. Tổng thống Indonesia Megawati Sukarnoputri và hầu hết các nhà lãnh đạo Hồi giáo ôn hòa ở đây đều nhận thấy lợi ích về mặt chính trị và cũng đã lên án cuộc tấn công của Hoa Kỳ. Cuộc tấn công Iraq đã giúp thổi một luồng sinh khí mới vào những phong trào phản đối của Hồi giáo vốn đã bị buộc phải im hơi lặng tiếng sau các vụ đánh bom khủng bố ở Bali ngày 12/10/2002.

Tương tự, Trung Quốc đã lên án quyết định của Hoa Kỳ không để cho các thanh sát viên Liên Hợp Quốc hoàn thành công việc của họ nhưng nói chung cũng giữ một thái độ thận trọng hơn, để cho Pháp, Nga, và Đức giương cao ngọn đuốc đi đầu. Tuy nhiên, thuật ngữ “bá quyền” vốn không được nhắc đến trong những tháng gần đây dường như một lần nữa lại trở thành một thuật ngữ được chấp nhận về mặt chính trị khi mô tả những xu hướng đơn cực của Washington. Về phần mình, Washington dường như sẵn sàng bỏ qua hay coi nhẹ những phản nản của Trung Quốc và thừa nhận rằng sự ủng hộ của Bắc Kinh là quan trọng hơn nhiều trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng trong tương lai là Bắc Triều Tiên.

### **Ý nghĩa của cuộc Chiến tranh Iraq**

Tác động lâu dài của cuộc chiến tranh Iraq ở cấp độ khu vực và toàn cầu sẽ do một số yếu tố chưa được xác định chi phối. Một yếu tố là độ dài của cuộc chiến và con số thương vong của Hoa Kỳ. Xét một cách toàn diện trừ một yếu tố, cuộc chiến đã diễn ra khá suôn sẻ với thương vong của quân liên minh ở mức tối thiểu. Tuy nhiên “trừ một yếu tố” ở đây là những mong muốn của công chúng và giới truyền thông Hoa Kỳ. Tuy Lầu Năm Góc đã đưa ra rất nhiều khuyến cáo rằng cuộc chiến sẽ không kết thúc nhanh và cũng không dễ dàng, nhưng nhiều người mong muốn – và có thể là buộc phải tin – rằng cuộc xung đột này sẽ kết thúc ngay một ngày hai. “Sùng sốt và hoảng sợ” được cho là sẽ dẫn đến sự đầu hàng nhanh chóng. Tuy nhiên những thắng lợi đạt được trên chiến trường (và từ trên không) thực sự rất ấn tượng và sự ủng hộ của nhân dân Hoa Kỳ dường như vẫn vững chắc, ít ra là dành cho những người lính và không phải lúc nào cũng dành cho những nhà lãnh đạo dân sự của họ. Nếu sự thật được công khai, nhiều người ở châu Á có vẻ mừng thầm khi biết rằng cuộc chiến này sẽ kéo

dài hàng tuần (có lẽ còn lâu hơn) và không phải là không có thương vong, rõ ràng họ hy vọng rằng điều này có thể giúp giảm bớt xu hướng Hoa Kỳ sẵn sàng sử dụng các giải pháp quân sự trong tương lai để giải quyết các vấn đề chính trị.

Cũng cần phải nhớ rằng lý do chính của cuộc tiến quân của liên quân là để giải giáp Iraq. Mặc dù việc phát hiện ra vũ khí hủy diệt hàng loạt chưa chắc đã đưa đến lời xin lỗi Pháp, Nga hay những nước dường như cho rằng các thanh sát viên của Liên Hợp Quốc đang thực hiện nhiệm vụ của mình một cách thành công, việc không tìm thấy những vũ khí này chắc chắn sẽ càng chứng tỏ quan điểm của những người coi cuộc chiến này là bất công, bất kể việc lật đổ ông Saddam rất nhanh chóng hoặc không gây tổn thất nào. Cần phải có những bằng chứng rõ ràng. Sẽ có những hậu quả chính trị nghiêm trọng trong nước và quốc tế nếu không tìm ra vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Một yếu tố khác, quan trọng hơn đối với các nước châu Á (và đặc biệt là các nước Hồi giáo ở châu Á), sẽ là mức độ thương vong của dân thường (một lần nữa con số thương vong rất nhỏ bất chấp việc Iraq có xu hướng buộc dân thường phải chịu thiệt hại) và bản chất của đất nước Iraq thời kỳ hậu Saddam (bao gồm vai trò, nếu có, của Liên Hợp Quốc trong việc quản lý Iraq một khi chiến sự kết thúc). Những hậu quả để cập ở đây khó mà tính toán hết được. Chắc chắn là con số thương vong dân thường cao và việc Mỹ chiếm đóng kéo dài ở Iraq (đặc biệt nếu như việc này bị gắn với động cơ khai thác nguồn dầu mỏ của Iraq) sẽ làm trầm trọng hơn những căng thẳng và gây ra những phản ứng tiêu cực, đặc biệt là ở Indonesia (được biết thanh niên ở đây đang tình nguyện đi chiến đấu bảo vệ Iraq), Malaysia và các khu vực của người Hồi giáo ở Phillipines và những nơi khác. Mặt khác, việc những người Hồi giáo được giải phóng ở Cô-ôét, Kosovo và Afghanistan nay sống sung túc hơn trước khi có các cuộc tấn công do Mỹ lãnh đạo chống lại những kẻ áp bức họ đã giúp Mỹ có thêm chút uy tín trong việc xử lý một chế độ ở Iraq đã giết hại nhiều hơn những người Hồi giáo vô tội (ở Iran, Cô-ôét và ở Iraq) so với số người bị chết do bom Mỹ.

Một yếu tố quan trọng khác không liên quan nhiều đến cuộc chiến trên chiến trường Iraq. Một vấn đề mà những người Hồi giáo ở Đông Nam Á thường nêu ra khi bàn về những hành động của Mỹ là tình hình khó khăn của người Palestine. Ít được đề cập đến trên hệ thống truyền thông đang bận rộn về tin tức ở Iraq là việc bổ nhiệm một vị thủ tướng Palestine để chia sẻ quyền lực với Chủ tịch Yasser Arafat và một cam kết của Mỹ thúc đẩy bản lộ trình “không cần phải bàn cãi gì nữa” (phối hợp với Nga, Liên minh châu Âu, và Liên Hợp Quốc) tiến đến thành lập nhà nước Palestine một khi vị thủ tướng có chỗ đứng vững chắc. Nếu sáng kiến mới này được coi là cân bằng (tức là nhận được sự nhượng bộ của cả Israel và Chính quyền Palestine, đặc biệt liên quan đến các khu định cư trong vùng lãnh thổ bị chiếm đóng), thì điều này có thể giảm đáng kể bất kỳ tác động tiêu cực lâu dài nào của cuộc chiến tranh Iraq.

Yếu tố quan trọng nhất có thể là hành động tiếp theo của Washington. Người ta có thể lập luận rằng việc theo đuổi cuộc chiến tranh đang diễn ra ở Afghanistan (hãy còn nhớ Osama bin Laden?) và tập trung quân ở Iraq sẽ khiến cho Bộ Quốc phòng của Bộ trưởng Rumsfeld bận rộn trong nhiều năm tới. Nhưng nhiều người khác có vẻ tin chắc rằng Taliban/al Qaeda và Saddam chỉ là hai mục tiêu hàng đầu trong một danh sách dài những ưu tiên của Mỹ, điều này khiến nhiều người đặt câu hỏi “Ai là mục tiêu tiếp theo?”.

Nếu thái độ của Washington đối với sự sụp đổ tất yếu cuối cùng của chế độ Saddam Hussein là ngay lập tức quay ngoắt sự chú ý sang những tham vọng xây dựng lực lượng hạt nhân công

khai của Iran hoặc đột ngột từ bỏ chính sách ngoại giao hiện nay trong việc giải quyết những bất đồng với Kim Jong-il, thì nhiều người có thể kết luận rằng có lẽ ông Chirac đã đúng, và chính chính quyền Bush mới cần phải bị ngăn chặn hiện nay.

### **Bắc Triều Tiên có phải là mục tiêu tiếp theo?**

Với việc xe tăng Mỹ đã bao vây quanh Baghdad thì cuộc tranh luận “ai sẽ là mục tiêu tiếp theo” có vẻ đã thực sự bắt đầu. Một số người cho là Iran; số khác nói đùa rằng đó là Pháp. Nhưng ứng cử viên hàng đầu, rõ ràng là trong suy nghĩ của chính nước đó và của nhiều nước châu Á, là Bắc Triều Tiên. Người ta có thể lập luận rằng Bình Nhưỡng có những hành động sai lầm để có được tiếng tăm như thế này: theo đuổi một chương trình bí mật làm giàu chất uranium và sau đó tuyên bố Thỏa thuận Khung năm 1994 (buộc Bắc Triều Tiên ngừng chương trình hạt nhân trước đó của mình) là “không còn hiệu lực”, đồng thời trục xuất các thanh sát viên của Cơ quan Nguyên tử Năng lượng Quốc tế (IAEA) và dỡ bỏ các thiết bị giám sát cũng như các niêm phong khỏi các thiết bị tái chế và hạt nhân khác ở Yongbyon khi nước này bị cáo buộc gian lận; tuyên bố chính thức rút khỏi Hiệp ước Không Phổ biến Vũ khí Hạt nhân (NPT) và sau đó đe dọa rút khỏi Hiệp định Đình chiến năm 1953, đồng thời cảnh báo về “Cuộc Chiến tranh Thế giới thứ Ba” nếu Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc hay Hoa Kỳ âm mưu ban hành lệnh trừng phạt hay thử ép buộc hoặc tấn công quân sự nhằm cắt giảm chương trình vũ khí hạt nhân đáng ngờ của Bắc Triều Tiên; tái khởi động lò phản ứng hạt nhân ở Yongbyon và rõ ràng đã vận chuyển các thùng nhiên liệu đã sử dụng đến các cơ sở tái chế; bắn một số tên lửa vào khu vực Biển Nhật Bản (có thông báo trước và không liên quan đến tên lửa tầm trung hoặc tầm xa có thể đe dọa Nhật Bản); đe dọa “tấn công phủ đầu” các lực lượng quân đội Hoa Kỳ ở châu Á; và tiến hành một điệp vụ đánh chặn một máy bay do thám của Hoa Kỳ 150 dặm ngoài khơi bờ biển Bắc Triều Tiên (được cho là âm mưu bắt hạ cánh máy bay không trang bị vũ khí này của Hoa Kỳ); đó là chưa kể đến việc phát thanh đều đặn những lời thóa mạ và buộc tội nhằm vào “chế độ Bush giết người và gây tội ác”.

Ở đây chúng ta cần phải nhớ rằng đây là cuộc khủng hoảng do Bắc Triều Tiên châm ngòi. Nó nổ ra do một hành động cố tình của Bình Nhưỡng, đó là quyết định không tuân thủ Thỏa thuận Khung bằng việc theo đuổi chương trình làm giàu uranium, và mỗi bước leo thang trong quá trình này đều do Miền Bắc châm ngòi. Điều này không có ý rằng Washington đã không thể giải quyết tình hình này bằng cách nào tốt hơn mà để nhấn mạnh rằng những hành động khiêu khích và đe dọa cho đến nay đều xuất phát từ phía Bắc Triều Tiên. Trong khi Washington tiếp tục tôn trọng cam kết đối với một giải pháp ngoại giao hòa bình – dù đang từ chối tham gia các vòng đàm phán mới với Miền Bắc trừ phi nước này tôn trọng các cam kết trước đây của mình – thì Bắc Triều Tiên một mặt đã và đang buộc tội Hoa Kỳ âm mưu tấn công và mặt khác lại tạo ra nhiều lý do buộc Washington không thể loại trừ sự chọn lựa này.

Tin tốt lành là Bắc Triều Tiên có vẻ xuống thang hành động vào cuối quý này. Sự leo thang theo chiều dọc diễn ra liên tục từ tháng 10 đến đầu tháng 3 (có nêu ở trên) có vẻ như đã được thay bằng sự leo thang theo chiều ngang; tức là lặp đi lặp lại những lời đe dọa, cảnh báo và buộc tội nhưng không có những hành động khiêu khích mới nào. Cho đến nay, Bình Nhưỡng đã tránh vượt qua “những ranh giới đỏ” mới, chẳng hạn như tái chế các thanh nhiên liệu đã sử dụng, thử tên lửa tầm xa có khả năng bay qua Nhật Bản, xuất khẩu nguyên liệu phân hạch hoặc chính thức tuyên bố là một nước có vũ khí hạt nhân (có hay không có một cuộc thử hạt nhân để chứng tỏ lời khẳng định này).

Không rõ những lý do đằng sau thái độ kiềm chế này. Có lẽ điều khiến Bình Nhưỡng phải chú ý là việc phát động chiến tranh (hay chắc chắn hơn là những tiến triển tốt của quân đội đồng minh) ở Iraq cùng với việc triển khai máy bay ném bom B-1 và B-52 ở Guam “phục vụ cho các nhiệm vụ khẩn cấp” và việc điều chuyển máy bay tiêm kích F-117 và một hàng không mẫu hạm sang khu vực Bán đảo (bề ngoài là hỗ trợ cho một cuộc tập trận hàng năm giữa Mỹ và Hàn Quốc). Sự ủng hộ mạnh mẽ của Tổng thống mới của Hàn Quốc ông Roh Moo-hyun đối với liên minh Mỹ-Hàn và đối thoại đa phương trong đó Hàn Quốc cũng như Hoa Kỳ đều đóng vai trò quan trọng, chính điều này cũng đã thu hẹp khác biệt trước đây thường bị khai thác giữa Seoul và Washington. Một lập trường cứng rắn hơn của Trung Quốc phản đối những khiêu khích của Bắc Triều Tiên và những cảnh báo với Bình Nhưỡng không nên theo đuổi chương trình hạt nhân rõ ràng cũng đóng một vai trò tích cực.

### **Liệu chủ nghĩa đa phương có phát huy tác dụng?**

Về phần mình, Mỹ tiếp tục bác bỏ đàm phán song phương trực tiếp, mặc dù Mỹ đã thể hiện sự linh hoạt trong lập trường của mình. Tại Washington, trong Hội nghị Nhóm Giám sát và Phối hợp Ba bên (TCOG), Seoul, Tokyo và Washington một lần nữa đã kêu gọi Bắc Triều Tiên từ bỏ những tham vọng sản xuất vũ khí hạt nhân của mình. Tuyên bố chung nhấn mạnh rằng “quan hệ của Bắc Triều Tiên với toàn bộ cộng đồng quốc tế phụ thuộc vào việc nước này phải có những hành động tức thì và dễ kiểm soát để dỡ bỏ hoàn toàn chương trình vũ khí hạt nhân của mình và tuân thủ hoàn toàn các cam kết hạt nhân quốc tế”. Nhưng tuyên bố chung cũng đề cập một số cố gắng của chính quyền Bush vẫy cao cờ ôliu hòa bình đối với Bình Nhưỡng, đầu tiên thì nói rằng Hoa Kỳ “không có ý đồ xâm lược Bắc Triều Tiên” và sau đó khẳng định rằng “Hoa Kỳ sẵn sàng nói chuyện với Bắc Triều Tiên về cách thức tuân thủ những nghĩa vụ đối với cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, ... Hoa Kỳ sẽ không nhượng bộ với Bắc Triều Tiên để nước này thực hiện những nghĩa vụ hiện nay của mình”.

Sự khác biệt nhỏ giữa nói chuyện với và đàm phán với CHDCND Triều Tiên giúp Washington rộng đường đối thoại với cả Tokyo và Seoul và chuẩn bị cho thêm một cố gắng linh hoạt nữa của Hoa Kỳ; tức là, lời kêu gọi của Washington về đối thoại đa phương để giải quyết tình hình hạt nhân (vì nhiều nước có dính líu hay bị tác động) nhưng triển vọng đàm phán song phương Hoa Kỳ-Bắc Triều Tiên chỉ được phép diễn ra trong khuôn khổ đa phương rộng hơn. Washington cũng nhấn mạnh rằng Hoa Kỳ đã sẵn sàng theo đuổi một “cách tiếp cận mạnh dạn” như đã cam kết đối với Bắc Triều Tiên một khi nước này tuân thủ trở lại, phù hợp với cam kết trong tuyên bố TCOG về “việc quay lại con đường tích cực hơn dẫn tới cải thiện quan hệ với cộng đồng quốc tế, qua đó bảo đảm hòa bình, thịnh vượng và an ninh cho tất cả các nước ở Đông Bắc Á”.

Tổng thống Bush đã nêu rõ rằng cá nhân ông ủng hộ mạnh mẽ một giải pháp đa phương cho cái mà ông mô tả là một vấn đề của khu vực hơn là một vấn đề của riêng Hoa Kỳ trong cuộc họp báo ngày 6/3: “Tôi nghĩ cách tốt nhất để giải quyết vấn đề này là đa phương, thông qua thuyết phục các nước khác (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Nga được đề cập cụ thể) rằng họ phải hoàn thành trách nhiệm của mình cùng với Hoa Kỳ để thuyết phục Kim Jong-il rằng việc xây dựng một kho vũ khí hạt nhân không phải là lợi ích quốc gia của ông ta; và nếu ông ta muốn giúp đỡ nhằm giảm tình hình khó khăn của nhân dân Bắc Triều Tiên thì cách tốt nhất là đừng có tiếp tục các hành động của mình”.

Thực ra, đã có một số tiến bộ trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng Bắc Triều Tiên trong khuôn khổ đa phương trong quý này. Vào đầu tháng một, 35 quốc gia thành viên của Ban

Lãnh đạo IAEA đã ra một nghị quyết nhất trí kêu gọi Bắc Triều Tiên hoàn toàn tuân thủ những nghĩa vụ trong NPT của mình. Đáng tiếc là miền Bắc đã đáp lại bằng cách chính thức rút khỏi NPT. Kết quả là Ban Lãnh đạo IAEA vào ngày 12/2 đã tuyên bố CHDCND Triều Tiên đã vi phạm các cam kết không phổ biến hạt nhân và qua đó đưa vấn đề này lên Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Kết quả cuộc bỏ phiếu là thống nhất, dù Nga bỏ phiếu trắng. Trung Quốc bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết này nhưng rồi lại có hành động ngoại giao trong suốt quý vừa qua để ngăn đưa vấn đề này vào chương trình họp của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Từ đó Trung Quốc thôi không làm việc này nữa và Hội đồng Bảo an cuối cùng đã giải quyết vấn đề này vào đầu tháng 4. Các tuyên bố công khai của Mỹ rằng nước này sẽ không tìm kiếm lệnh trừng phạt của Liên Hợp Quốc đối với Bắc Triều Tiên vào thời điểm này rõ ràng đã góp phần thay đổi thái độ của Trung Quốc cũng như sự bất bình tiếp tục đối với hành vi hung hăng và ngoan cố của Bình Nhưỡng. Trong khi đó có tin rằng Tổng thống Chirac đã giải thích chính phủ của Kim Jong-il là “một chế độ hoàn toàn tuyệt vọng”, trong trường hợp này khiến quan điểm của ông phù hợp hơn với quan điểm của Tổng thống Bush.

Vẫn chưa rõ ràng là liệu tất cả điều này có dẫn đến đối thoại mang tính xây dựng giữa tất cả các bên liên quan hay tình hình vẫn không thay đổi trong quý tới, nhưng các cuộc hội đàm song phương (Mỹ-CHDCND Triều Tiên, Nam-Bắc Triều và có lẽ còn có các nước khác) diễn ra trong khuôn khổ đa phương bao trùm có vẻ là một thỏa hiệp khả thi nếu tất cả các bên thực sự mong muốn làm dịu bớt tình hình. Vẫn chưa rõ liệu cuộc khủng hoảng hạt nhân Triều Tiên sẽ tạo cơ hội mới cho Hội đồng Bảo an thể hiện vai trò của mình – và liệu cơ quan này có nắm bắt cơ hội để thể hiện mình hay không.

### **Chỉ trong trường hợp chúng ta cần có nhiều tin xấu hơn**

Như thể lo ngại về Iraq và Bắc Triều Tiên là chưa đủ, quý vừa qua khép lại bằng sự bùng phát Hội chứng Viêm đường Hô hấp cấp (SARS), một dạng viêm phổi hoàn toàn mới đã nhanh chóng lây lan khắp toàn cầu. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), 1.622 ca bệnh SARS đã được chẩn đoán tính đến ngày 31/3, gây 58 ca tử vong, và số ca đang tăng lên khoảng 9-12% một ngày. Các nhà khoa học cho rằng họ đã phát hiện ra loại virut gây bệnh nhưng không rõ bệnh lây lan như thế nào. Tỷ lệ tử vong của người bị nhiễm là 3-4%, và virut này cũng lây như cúm hay viêm gan A.

Bệnh bùng phát được phát hiện và điều trị đầu tiên ở Hà Nội, và tác động rõ nhất của bệnh là ở Hồng Kông, ở đó toàn bộ các chung cư đã được phong dịch và hầu hết người dân đều đeo mặt nạ. Tuy Hồng Kông được xem là trung tâm dịch bệnh và là nơi lây truyền quan trọng nhưng SARS được cho là bắt nguồn từ Tỉnh Quảng Đông của Trung Quốc. Ca đầu tiên được chẩn đoán “viêm phổi lạ” là vào tháng 11/2002. Thật không may, các cơ quan y tế Trung Quốc chẳng có hành động nào để thông báo cho các cơ quan y tế toàn quốc hay quốc tế về sự lây lan của bệnh trong và ngoài biên giới nước này. Cho đến nay, chính quyền Trung Quốc có vẻ đang kiểm soát được bệnh và mức độ nguy hiểm ở Trung Quốc.

Tuy nhiên, mối lo sợ về bệnh này đang tăng lên. Các nguồn tin về những triệu chứng của các hành khách trên một chuyến bay từ châu Á đã dẫn đến việc kiểm dịch cả chiếc máy bay khi nó hạ cánh ở California. Toàn bộ ngành du lịch và đặc biệt ngành hàng không đang bị ảnh hưởng nặng nề khi WHO và các chính phủ ban bố khuyến cáo về đi lại. Sự lo sợ lây lan đã ngăn cản mọi người đến những nơi công cộng như nhà hàng và cửa hàng bách hoá. Các cuộc triển lãm thương mại và hội nghị cũng như đi lại kinh doanh trong khu vực bị hủy bỏ. Hội chợ thương mại lớn nhất Trung Quốc là Hội chợ Hàng Xuất khẩu Trung Quốc dự kiến bắt



đầu từ ngày 15/4 ở Quảng Châu. Năm ngoái, hơn 120.000 người đã tham gia hội chợ, ký kết các hợp đồng trị giá gần 17 tỷ đô-la Mỹ. Người ta nghi ngờ về khả năng thành công của hội chợ năm nay trong không khí lo sợ bệnh dịch.

Theo nhà phân tích Đông Nam Á của Morgan Stanley, Andy Xie, SARS là mối đe dọa kinh tế nghiêm trọng nhất đối với khu vực kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997. Xie đã giảm dự báo tăng trưởng hàng năm của Đông Á (không kể Nhật Bản) từ 5,1% xuống còn 4,5%; hai tháng dịch bệnh nữa có thể đẩy một số nền kinh tế như Hồng Kông, Đài Loan và Singapore vào suy thoái. Một dự báo cho thấy GDP của Hồng Kông đang bị giảm tới 815 triệu đô-la Mỹ một tháng; tính tròn một năm sẽ mất tới 6% GDP. Các con số dự báo khác đã cắt giảm 0,5% mức tăng trưởng của Thái Lan, Indonesia, Phillipines và Malaysia. Mức tăng trưởng của Trung Quốc có vẻ như ít bị tác động nhất với sự sụt giảm dự báo khoảng 0,3% nhưng tình hình có thể xấu hơn một khi vấn đề này trở nên trầm trọng nhất.

Trong khi virus mới có vẻ đã phát triển và lan rộng tự nhiên thì những chậm trễ và khó khăn trong việc xác định, báo cáo và khoanh vùng bệnh dịch một lần nữa nhắc nhở chúng ta về tính dễ bị tổn thương của toàn cầu đối với khủng bố sinh học và sự tương đối dễ dàng để một virus có thể lây lan nhanh chóng khắp toàn cầu từ một khu vực xa xôi trong một thế giới vận động cực nhanh như hiện nay. Các nền kinh tế và các ngành công nghiệp (đặc biệt là hàng không quốc tế) vốn đã bị suy yếu do việc phát động chiến tranh ở Iraq rất dễ bị tác động bởi bệnh dịch mới này. Tác nhân kép chiến tranh Iraq và SARS đã gây ra sự sụt giảm 30% khách du lịch đến Hồng Kông chỉ riêng trong tuần cuối của tháng ba. Tuy cuộc chiến có thể kết thúc sớm nhưng khó có thể nói bệnh dịch SARS sẽ kéo dài bao lâu và lan rộng đến mức nào.